

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-02-2023

V/v: *Xác định con cho cha.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Văn Bách;

- Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp xác định con cho cha, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn CP1, xã GH, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt”.

- Bị đơn: Chị Lường Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn CP1, xã GH, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đức L, sinh năm 1989, địa chỉ: Xóm GK, xã K, huyện KB, tỉnh H; “Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Anh Phùng Văn V trong đơn khởi kiện và bản tự khai trình bày: Anh và Chị Lường Thị H quen nhau từ năm 2016, trong thời gian ở cùng nhau có phát sinh quan hệ tình dục và đã có con là con trai sinh tại bệnh viện đa khoa khu vực NL, thị xã NL, tỉnh Y (dự kiến đặt tên trong giấy khai sinh là Phùng An Ph, sinh ngày XX/yy/20xx). Anh đã làm thủ tục xét nghiệm AND với con trai của Chị Lường Thị H tại Công ty TNHH Đầu Tư và Công Nghệ GENPLUS và có kết quả số: 22746CG/DNA kết luận Anh Phùng Văn V có quan hệ huyết thống bố- Con với người có tên dự kiến

Phùng An Ph. Anh V đề nghị Tòa án xác định anh V là cha đẻ của cháu trai do Chị Lương Thị H sinh ngày XX/yy/20xx dự kiến đặt tên là Phùng An Ph.

Tại bản tự khai: Chị Lương Thị H trình bày chị kết hôn cùng Anh Bùi Đức L ngày 02 tháng 3 năm 2010, tại UBND xã KB, huyện KB, tỉnh H. Chị H và Anh L chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2013 Chị H về sinh sống tại Thôn CP1, xã GH, huyện V trong thời gian sống ly thân với Anh L, Chị H có quan hệ tình dục với Anh Phùng Văn V và đã có con là con trai sinh tại bệnh viện đa khoa khu vực NL, thị xã NL, tỉnh Y vào ngày XX/yy/20xx (dự kiến đặt tên trong giấy khai sinh là Phùng An Ph). Chị H nhất trí với yêu cầu xác định con cho cha của Anh Phùng Văn V.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Đức Lợi trình bày: Anh L và Chị Lương Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/3/ 2010, tại UBND xã KB, huyện KB, tỉnh H. Sau khi kết hôn Anh L và Chị H chung sống đến năm 2013 Chị H về sinh sống tại Thôn CP1, xã GH, huyện V còn anh vẫn sinh sống tại Xóm GK, xã KB, huyện KB, tỉnh H Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến đầu tháng 10/2022 thì Anh L và Chị H giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện V. Trong thời gian chung sống và cả quá trình hôn nhân Anh L và Chị H không có con chung. Đối với con do Chị H sinh ngày XX/yy/20xx (dự kiến đặt tên trong giấy khai sinh là Phùng An Ph), theo huyết thống không phải là con của Anh L. Do điều kiện công việc Anh L có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28; của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Anh Phùng Văn V. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V được miễn nộp tiền án phí theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Chị Lương Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã GH, huyện V, tỉnh Y, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu xác định con cho cha: Lời khai các đương sự thống nhất trong thời gian sống ly thân với Anh L, Chị H có quan hệ tình dục với Anh Phùng Văn V và đã có con là con trai sinh tại bệnh viện đa khoa khu vực NL, thị xã NL, tỉnh Y ngày XX/yy/20xx (dự kiến đặt tên trong giấy khai sinh là Phùng An Ph). Phù hợp với kết quả phân tích AND của Công ty TNHH Đầu Tư và Công Nghệ GENPLUS và có kết quả số: 22746CG/DNA kết luận Anh Phùng Văn V có quan hệ huyết thống bố-con với người có tên Phùng An Ph với xác suất 99.9999%.

Do vậy yêu cầu xác định con cho cha của anh V phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Phùng Văn V có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 89, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; 238, 271; và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phùng Văn V.

Xác định cháu bé do Chị Lương Thị H sinh ngày XX/yy/20xx, dự định đặt tên là Phùng An Ph, (Theo giấy chứng sinh số 663 quyển số 2 do bệnh viện đa khoa khu vực

NL cấp ngày XX/yy/20xx) là con đẻ của Anh Phùng Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn CP1, xã GH, huyện V, tỉnh Y;

2. Anh Phùng Văn V và Chị Lương Thị H có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hộ tịch để làm thủ tục khai sinh cho con có tên dự kiến Phùng An Ph theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Phùng Văn V được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Anh Phùng Văn V 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002748 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND huyện V;
- CC.THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã GH;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long